

Số: /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên thuộc chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép) tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội; Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, áp dụng cho sinh viên từ khóa QH2023.F10. Bãi bỏ các quy định trước đây có nội dung trái với Quy định này.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Chính trị và Công tác HSSV, Giám đốc Trung tâm khảo thí và Trưởng các khoa đào tạo và sinh viên chương trình đào tạo thứ 2 (bằng kép) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, L12.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Long

QUY ĐỊNH

Về việc công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng, xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên đối với chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép) tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên của Chương trình Đào tạo thứ 2 (Bằng kép) tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

2. Ngoại ngữ chuyên bao gồm tất cả các ngoại ngữ đang được giảng dạy của Chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép) tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN như một chuyên ngành đào tạo.

Điều 2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên

Để đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp, sinh viên chính qui thuộc Chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép) phải đạt trình độ ngoại ngữ chuyên bậc 5/6 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương.

Điều 3: Miễn học và ghi điểm học phần

Trong vòng 2 tuần kể từ khi bắt đầu khoá học, sinh viên có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ chuyên được xét miễn học và ghi điểm học phần một lần duy nhất.

- Đối với sinh viên **ngành ngôn ngữ Anh** có chứng chỉ năng lực tiếng Anh từ **bậc 5** trở lên được xét miễn học, ghi điểm 10 cho các học phần thực hành tiếng: tiếng Anh xã hội 1, tiếng Anh xã hội 2, tiếng Anh học thuật 1, tiếng Anh học thuật 2 (12 tín chỉ) và đăng ký học tiếp các học phần Viết luận đại học và Diễn thuyết trước công chúng.

- Đối với sinh viên **ngành Ngôn ngữ Trung Quốc** có chứng chỉ **HSK bậc 4** và **HSKK trung cấp** được xét miễn học và ghi điểm 10 cho các học phần Tiếng Trung Quốc 1A, Tiếng Trung Quốc 1B; có chứng chỉ **HSK bậc 5** và **HSKK cao cấp** được

xét miễn học và ghi điểm 10 cho các học phần Tiếng Trung Quốc 1A, Tiếng Trung Quốc 1B, Tiếng Trung Quốc 2A, Tiếng Trung Quốc 2B, Tiếng Trung Quốc cơ bản.

- Đối với sinh viên **ngành ngôn ngữ Nhật** có chứng chỉ năng lực tiếng Nhật JLPT N4 (bậc 2) được xét miễn học và ghi điểm 10 cho các học phần thực hành tiếng Nhật: Tiếng Nhật 1A, Tiếng Nhật 1B (6 tín chỉ); có chứng chỉ năng lực tiếng Nhật JLPT N3 (bậc 3) trở lên được xét miễn học và ghi điểm 10 cho các học phần thực hành tiếng Nhật: Tiếng Nhật 2A, Tiếng Nhật 2B (6 tín chỉ) và được đăng ký học tiếp các học phần thực hành tiếng: tiếng Nhật 3A, tiếng Nhật 3B, tiếng Nhật 3C, tiếng Nhật 4A, tiếng Nhật 4B, tiếng Nhật 4C, Kỹ năng sử dụng tiếng Nhật nâng cao.

- Đối với sinh viên **ngành ngôn ngữ Hàn Quốc** có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn từ **bậc 4** trở lên được xét miễn học và ghi điểm 10 cho các học phần thực hành tiếng: tiếng Hàn 1A, tiếng Hàn 1B, tiếng Hàn 2A, tiếng Hàn 2B (12 tín chỉ) và được đăng ký học tiếp các học phần thực hành tiếng: tiếng Hàn 3A, tiếng Hàn 3B, tiếng Hàn 3C, tiếng Hàn 4A, tiếng Hàn 4B, tiếng Hàn 4C, tiếng Hàn nâng cao.

Điều 4. Xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên

Sinh viên có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên nằm trong danh mục và nộp đúng hạn theo quy định được xét công nhận đạt chuẩn đầu ra.

Quyết định công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên có giá trị trong toàn khóa học.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

Điều 5. Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ được công nhận

1. Chứng chỉ VSTEP đối với tiếng Anh và Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ ngoài tiếng Anh do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN cấp.
2. Chứng chỉ VSTEP đối với tiếng Anh do các đơn vị ngoài Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN cấp (Phụ lục 1.1).

3. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được công nhận bao gồm: IELTS, TOEFLiBT, các chứng chỉ Cambridge.
4. Chứng chỉ tiếng Nhật quốc tế được công nhận bao gồm: JLPT, NATTEST.
5. Chứng chỉ tiếng Hàn quốc tế được công nhận bao gồm: TOPIK.
6. Chứng chỉ tiếng Trung Quốc được công nhận miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng: HSK, HSKK.

Điều 6. Thời hạn và hiệu lực của chứng chỉ

Chứng chỉ phải còn trong thời hạn quy định tại thời điểm nộp - thời hạn chấp nhận chứng chỉ là trong vòng **2 năm** (tính từ ngày cấp ghi trên chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ. Lưu ý: Đối với một số chứng chỉ không ghi ngày cấp, thời hạn của chứng chỉ tính từ ngày thi).

Trong vòng hai tuần từ khi bắt đầu khoá học, sinh viên nộp chứng chỉ để xét miễn học, ghi điểm học phần chỉ xét một lần duy nhất vào đầu khoá học.

Trong vòng hai tuần kể từ khi bắt đầu mỗi học kỳ, hoặc vào tuần thứ 3 của các tháng: tháng 5, tháng 8, tháng 11 và tháng 2, sinh viên nộp chứng chỉ để xét chuẩn đầu ra.

Việc hậu kiểm các chứng chỉ Quốc tế và chứng chỉ năng lực ngoại ngữ VSTEP do các cơ sở khác ngoài Trường Đại học Ngoại ngữ cấp có thể mất một khoảng thời gian nhất định. Trong trường hợp công văn trả lời về tính xác thực của chứng chỉ không kịp thời, hoặc các đơn vị được yêu cầu không trả lời đề nghị hậu kiểm, Phòng Đào tạo thông báo tới sinh viên và sẽ xem xét chuyên việc công nhận chứng chỉ cho sinh viên sang đợt sau hoặc từ chối công nhận chứng chỉ.

Sau khi được hậu kiểm và công nhận, chứng chỉ được bảo toàn hiệu lực trong toàn khóa học.

Điều 7. Nguyên tắc công nhận chứng chỉ

Chỉ xét công nhận chứng chỉ để **miễn học**, ghi điểm học phần một lần duy nhất vào đầu khóa học. Đối với chứng chỉ để xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ, quyết định công nhận chuẩn đầu ra có giá trị trong toàn khóa học.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của sinh viên

1. Nghiên cứu kỹ Quy định này trước khi đề nghị xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và công nhận chứng chỉ xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

2. Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ để đề nghị để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên và nộp tại Văn phòng bằng kép.

Hồ sơ gồm:

+ 01 đơn đăng ký (theo mẫu)

+ 01 bản sao công chứng chứng chỉ (bao gồm bảng điểm kèm theo chứng chỉ)

+ 01 chứng chỉ bản gốc mang theo khi nộp để đối chiếu

3. Tuân thủ đầy đủ những quy định của Trường về việc công nhận chứng chỉ ngoại ngữ để xét để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

Điều 9: Trách nhiệm của các Khoa đào tạo

Phối hợp cùng phòng Đào tạo hậu kiểm các chứng chỉ Quốc tế và các chứng chỉ đánh giá năng lực ngoại ngữ do các đơn vị ngoài Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN cấp.

Phối hợp cùng phòng Đào tạo thông báo tới sinh viên quy định này và hỗ trợ giải đáp thắc mắc của sinh viên nếu có.

Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

1. Tiếp nhận hồ sơ sinh viên đề nghị xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét công nhận chuẩn đầu ra, hậu kiểm chứng chỉ, tổng hợp và trình Ban Giám hiệu xem xét, phê duyệt.

2. Trình ký Quyết định công nhận chứng chỉ trong vòng 02 tuần kể từ khi hết thời hạn nộp chứng chỉ. Thông báo cho sinh viên Quyết định xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên đã được phê duyệt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho sinh viên thuộc Chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép) từ khóa QH2023.F10.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

PHỤ LỤC 1.1
QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VÀ
CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

*(theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày / /2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TOEFL iBT	Educational Testing Service (ETS)	98	70
FCE, CAE, CPE	University of Cambridge ESOL Examinations	CAE (grade B) CPE (grade C)	FCE (grade B)
IELTS	British Council, IDP Education Vietnam	7.0	6.0
VSTEP	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	8.5	6.0
VSTEP	Các đơn vị ngoài Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	8.5	6.0

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ VSTEP (tiếng Anh)
theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
(theo Hướng dẫn 1011/HD-ĐHQGHN ngày 23/3/2023)

TT	Tên đơn vị cấp	TT	Tên đơn vị cấp
1	Đại học Thái Nguyên	15	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
2	Học viện An ninh Nhân dân	16	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	17	Trường Đại học Ngoại thương
4	Học viện Cảnh sát nhân dân	18	Trường Đại học Nam Cần Thơ
5	Học viện Khoa học quân sự	19	Trường Đại học Quy Nhơn
6	Đại học Bách khoa Hà Nội	20	Trường Đại học Sài Gòn
7	Trường Đại học Cần Thơ	21	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
8	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP HCM	22	Trường Đại học Sư phạm TP HCM
9	Trường Đại học Công nghiệp TP HCM	23	Trường Đại học Tây Nguyên
10	Trường Đại học Hà Nội	24	Trường Đại học Thương mại

11	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TPHCM	25	Trường Đại học Trà Vinh
12	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TPHCM	26	Trường Đại học Văn Lang
13	Trường Đại học Ngân hàng - TPHCM	27	Trường Đại học Vinh
14	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng		

PHỤ LỤC 1.2
QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày / /2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Trung Quốc	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

Lưu ý: Khoa NN&VH Trung Quốc **không** sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế để thay thế chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên. Tất cả sinh viên phải tham gia kì thi chuẩn đầu ra do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức.

Chứng chỉ quốc tế HSK, HSKK chỉ được công nhận miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng.

PHỤ LỤC 1.3
QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
ĐỀ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VÀ
CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày / /2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT BẢN

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Chứng chỉ tương đương bậc 5 (C1)	Chứng chỉ tương đương bậc 4 (B2)
JLPT	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản	N1	N2
NAT-TEST	Công ty Xuất bản giáo dục chuyên ngữ	1Q (N1)	2Q (N2)
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Nhật	Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

PHỤ LỤC 1.4
QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG
CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày / /2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TOPIK	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)	- 190 ~ 202 điểm tương đương 8,5/10 điểm - 203 ~ 215 điểm tương đương 9/10 điểm - 216 ~ 229 điểm tương đương 9,5/10 điểm	- 150 ~ 162 điểm tương đương 7/10 điểm - 163 ~ 175 điểm tương đương 7,5/10 điểm - 176 ~ 189 điểm tương đương 8/10 điểm
Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Hàn	Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	6.5	5.5

Lưu ý:

- Sinh viên có chứng chỉ TOPIK cấp 6 còn hiệu lực tại thời điểm nộp sẽ được miễn kì thi chuẩn đầu ra; TOPIK cấp 5 được miễn thi 4 kĩ năng (nghe, đọc, viết, từ vựng - ngữ pháp) của kì thi chuẩn đầu ra, chỉ thi kĩ năng nói.
- Cách tính điểm thi của chứng chỉ TOPIK:
Kì thi TOPIK đánh giá năng lực tiếng Hàn ở 3 kĩ năng: Nghe, đọc, viết, mỗi kĩ năng 100 điểm, tổng cả 3 kĩ năng là 300 điểm. Mức quy định điểm của TOPIK bậc 4 và bậc 5 như sau:
TOPIK bậc 4: 150~189 điểm
TOPIK bậc 5: 190~229 điểm

PHỤ LỤC 1.5

Mẫu đơn đề nghị xét công nhận miễn học, ghi nhận điểm các học phần thực hành tiếng và chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên

Áp dụng từ khoá QH2023.F10

(Dành cho sinh viên chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép))

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN XIN XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

Kính gửi: - Phòng Đào tạo:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày sinh: Mã số sinh viên:

Sinh viên lớp: Ngành:

Khoa:

Điện thoại:..... Email:.....

Chứng chỉ đã đạt được, mức điểm:

(Sinh viên tích vào ô tương ứng)

CC Quốc tế:

CC Trường ĐHQGHN, ĐHQGHN: Kỳ thi dành cho sinh viên ĐHQGHN

Kỳ thi dành cho thí sinh tự do

CC VSTEP của đơn vị ngoài ĐHQGHN:

Tên cơ quan, tổ chức cấp chứng

chỉ:

Ngày thi:.....

Nguyện vọng được xét công nhận CDR ngoại ngữ chuyên.

Em làm đơn này kính đề nghị Phòng Đào tạo xem xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên cho em.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Sinh viên

(ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Sinh viên nộp đơn kèm chứng chỉ photo công chứng, xuất trình chứng chỉ gốc để kiểm tra.